

XÁC ĐỊNH DẤU HIỆU “NGƯỜI NÀO LỢI DỤNG CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN” CỦA TỘI NHẬN HỐI LỘ QUY ĐỊNH TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM - THỰC TIỄN VÀ KIẾN NGHỊ

NGUYỄN NGỌC ĐIỂN⁽¹⁾

TÓM TẮT

Bài viết trình bày thực tiễn xác định dấu hiệu “người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn” trong tội nhận hối lộ quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS). Từ đó đề xuất những kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định về dấu hiệu này trong tội nhận hối lộ quy định trong Bộ luật Hình sự.

Từ khóa: chủ thể của tội nhận hối lộ; người có chức vụ, quyền hạn; lĩnh vực công; lĩnh vực ngoài Nhà nước.

1. Thực tiễn xác định dấu hiệu “người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn” trong tội nhận hối lộ quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS)

Tội nhận hối lộ được quy định tại Điều 354 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): “Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ...”

Người có chức vụ là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một nhiệm vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong

khí thực hiện công vụ, nhiệm vụ⁽¹⁾. Ngoài khái niệm được nêu tại Điều 352 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), những đối tượng cụ thể được coi là người có chức vụ, quyền hạn theo quy định⁽²⁾ còn bao gồm:

“Người có chức vụ, quyền hạn là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó, bao gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức;

b) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ

⁽¹⁾ Khoản 2 Điều 352 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

⁽²⁾ Khoản 2 Điều 3 của Luật phòng, chống tham nhũng; năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019).

quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;

c) Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

d) Người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức;

đ) Những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó”.

Theo quy định này, có rất nhiều căn cứ khác nhau để xác định một người có chức vụ như do được bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác... Hình thức khác ở đây được hiểu là bất cứ hình thức nào mà gắn những quyền năng nhất định của chủ thể với chức vụ mà họ có. Như vậy, người có chức vụ có thể được hiểu một cách ngắn gọn là “người được giao thực hiện công vụ, nhiệm vụ và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ đó”.

Tuy nhiên, trong thực tiễn xét xử, vẫn còn tồn tại một số bất cập trong việc xác định người có chức vụ, quyền hạn:

Một là, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc người tham gia tố tụng xác định chưa chính xác như thế nào là người có chức vụ, quyền hạn: Do tính chất nghiêm trọng và mức độ ảnh hưởng ngày càng lan rộng của tham nhũng trong khu vực tư, là hệ quả việc tư nhân hóa mạnh mẽ các hoạt động trước đây vốn thuộc chức năng công như: giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội... Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng (gọi tắt là UNCAC) yêu cầu

các quốc gia thành viên cần thiết phải tăng cường các biện pháp đấu tranh chống tham nhũng không chỉ trong lĩnh vực công mà cả trong lĩnh vực tư, cần áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác để hình sự hóa tội hối lộ trong khu vực tư⁽³⁾. Trong đó, hối lộ trong khu vực tư gồm hai dạng hành vi tương tự như hối lộ trong khu vực công là đưa hối lộ và nhận hối lộ. Trước đây, BLHS năm 1999 mới chỉ dừng lại đối với các hành vi tham nhũng trong lĩnh vực công mà chưa ghi nhận về tội phạm tham nhũng trong khu vực tư là chưa thực sự phù hợp và chưa phản ánh đúng bản chất của tội phạm tham nhũng theo yêu cầu của Công ước UNCAC.

Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 đã tội phạm hóa đối với hành vi nhận hối lộ không những trong lĩnh vực công mà còn ở cả lĩnh vực ngoài Nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu của các Công ước quốc tế về chống tham nhũng. Do đó, chủ thể của tội nhận hối lộ không chỉ là người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy Nhà nước mà còn là người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước⁽⁴⁾. Theo đó, người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà nhận hối lộ thì cũng bị xử lý theo quy định của pháp luật⁽⁵⁾.

Hai là, thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng cho thấy sự bất cập trong chính sách xử lý đối với các hành vi lợi dụng

⁽³⁾ Điều 21 Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC).

⁽⁴⁾ Nguyễn Thu Phương Hoa - Phan Anh Tuấn: *Bình luận khoa học: Những điểm mới của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội 2017, trang 292

⁽⁵⁾ Khoản 6 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

chức vụ, quyền hạn để trục lợi do có sự phân biệt giữa khu vực nhà nước và khu vực tư, thậm chí nhiều hành vi tương tự như tham nhũng nhưng diễn ra trong khu vực tư nhân thì không thể xử lý được.

Ba là, xuất phát từ thực tiễn về việc xử lý hành vi tham nhũng đối với tài sản của doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước, trong đó có sự đan xen về sở hữu mà trong nhiều trường hợp không thể tách biệt giữa tài sản, phần vốn góp của Nhà nước với tài sản, phần vốn góp của tư nhân. Vì vậy, việc xác định xử lý trách nhiệm của cá nhân là người có chức vụ, quyền hạn trong loại hình doanh nghiệp này rất khó khăn.

Bốn là, thực tế cho thấy nhiều công việc thuộc phạm vi chức năng hoặc nhiệm vụ công hiện nay được giao cho những người không phải là cán bộ, công chức nhà nước thực hiện. Trong quá trình thực hiện những công việc này và trong phạm vi quyền hạn của mình các chủ thể được giao cũng có thể nhận lợi ích bất hợp pháp để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ.

Trong bối cảnh kinh tế tư nhân đang ngày càng phát triển và giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế quốc dân, để giải quyết được những bất cập nêu trên, cũng như nhằm đáp ứng những đòi hỏi nội tại của Việt Nam hiện nay trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, bảo đảm sự tương thích với các yêu cầu của Công ước UNCAC thì việc hình sự hóa các hành vi tham nhũng trong khu vực tư là hết sức cần thiết, theo đó người có chức vụ, quyền hạn thuộc các thành phần ngoài nhà nước đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn mà thực

hiện hành vi phạm tội vì vụ lợi (ví dụ: hành vi nhận tiền của hối lộ của người có thẩm quyền trong lĩnh vực tư nhân) phải được xác định là những hành vi tham nhũng để có chính sách xử lý thống nhất và phù hợp.

2. Kiến nghị nhằm hoàn thiện dấu hiệu người có chức vụ, quyền hạn trong tội nhận hối lộ quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS)

Để các quy định về chủ thể của tội nhận hối lộ đi vào thực tiễn và thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật, tác giả cho rằng còn một số vấn đề cần phải tiếp tục hoàn chỉnh như sau:

Trước hết, xác định rõ phạm vi chủ thể của tội nhận hối lộ trong lĩnh vực tư. Đặc biệt trong thực tiễn lĩnh vực tư còn những trường hợp như nhận tiền hoa hồng, chi phí môi giới (được pháp luật cho phép)... vẫn còn đang tồn tại thì việc quy định rõ ràng về trường hợp này là hết sức cần thiết để giới hạn phạm vi chủ thể của tội nhận hối lộ trong lĩnh vực tư. Môi giới là một hoạt động dịch vụ được pháp luật thừa nhận, hoa hồng môi giới là giá của dịch vụ này. Người được môi giới có nghĩa vụ phải trả hoa hồng cho người môi giới và được phép tính vào chi phí hợp lý khoản phí này nếu hoạt động được môi giới có liên quan đến hoạt động kinh doanh tạo ra doanh thu và thu nhập chịu thuế. Hoa hồng môi giới cũng là khoản chi phí rất dễ bị lợi dụng nếu không có cơ chế quản lý.

Đồng thời, cần xác định rõ nội hàm khái niệm người có chức vụ, quyền hạn trong tội nhận hối lộ nhằm tránh sự tranh cãi.

Từ những phân tích trên, tác giả có một số kiến nghị cụ thể như sau:

Thứ nhất, quy định về tội nhận hối lộ tại Điều 354 BLHS năm 2015 nên chỉ rõ dấu hiệu đặc biệt của chủ thể của tội phạm bằng cụm từ “*người có chức vụ, quyền hạn nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn...*” thay vì nêu gián tiếp qua cụm từ “*người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn...*”. Điều này vừa phản ánh được dấu hiệu đặc biệt thuộc về nhân thân của chủ thể của tội nhận hối lộ, vừa phù hợp với quy định của các Công ước quốc tế về chống tham nhũng, cũng như phù hợp với xu thế lập pháp của nhiều quốc gia trên thế giới. Bên cạnh đó, phạm vi khái niệm “*người có chức vụ, quyền hạn*” và đặc điểm của người này với tư cách là chủ thể của tội nhận hối lộ cần được xác định rõ để vừa giúp cho cơ quan áp dụng pháp luật nhận diện yếu tố này chính xác hơn, vừa giúp cho việc phân biệt tội phạm này với tội phạm khác có dấu hiệu cấu thành tương tự. Việc mở rộng phạm vi khái niệm người có chức vụ, quyền hạn ở tội nhận hối lộ để có thể bao quát tất cả các hoạt động công vụ là cần thiết và có ý nghĩa. Cách hiểu như trên vừa phù hợp với yêu cầu thực tế của Việt Nam vừa bảo đảm việc thực thi các cam kết quốc tế cũng như phù hợp với xu thế lập pháp trên thế giới.

Thứ hai, tách hành vi nhận hối lộ trong lĩnh vực công và nhận hối lộ trong lĩnh vực tư thành hai tội danh khác nhau chứ không ghép chung một điều luật, một tội danh như BLHS năm 2015. Lý do: đặc trưng của hành vi nhận hối lộ trong hai lĩnh vực này khác nhau, đặc biệt là chủ thể - người có chức vụ quyền hạn và có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của người đưa hối lộ trong hai lĩnh vực này cũng có những đặc trưng riêng. Đồng

thời mức độ nguy hiểm cho xã hội cũng khác nhau nên cần tách thành hai điều luật, hai tội danh để xác định những dấu hiệu pháp lý riêng, có những khung hình phạt riêng phù hợp (chứ không thể có mức hình phạt như nhau theo BLHS năm 2015). Ví dụ: Giám đốc Công ty cổ phần A nhận tiền của đối tác để làm theo yêu cầu có lợi cho họ thì trong trường hợp này có thể chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty cổ phần A, của các cổ đông. Nhưng lãnh đạo của một cơ quan quyền lực nhà nước nhận tiền của đối tượng (có thể số tiền cũng bằng trường hợp trên) để làm một việc trái công vụ thì không chỉ ảnh hưởng đến công vụ mà còn làm mất uy tín của Đảng, Nhà nước, tổ chức, làm mất niềm tin đối với Nhân dân. Chính vì vậy, tác giả cho rằng hành vi nhận hối lộ trong lĩnh vực công có mức độ nguy hiểm cao hơn, cần tách ra thành một điều luật riêng biệt để có những mức chế tài cho phù hợp với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Thứ ba, cần quy định hoặc hướng dẫn người có chức vụ do một hình thức khác là hình thức nào⁽⁶⁾? Bởi lẽ, người có chức vụ do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng thì đã được quy định cụ thể tại các luật, văn bản luật khác⁽⁷⁾; tuy nhiên, người có chức vụ do một hình thức khác theo như quy định tại Điều 352 BLHS năm 2015 là chưa cụ thể, rõ ràng, dễ dẫn đến áp dụng tùy tiện và gây

⁽⁶⁾ Theo khái niệm về chức vụ được quy định tại Điều 352 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

⁽⁷⁾ Người có chức vụ do bổ nhiệm, do bầu cử; cán bộ, công chức được quy định tại Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và từ Điều 3 đến Điều 12 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; viên chức và người có chức vụ do hợp đồng được quy định tại Điều 3 Luật Viên chức năm 2010, Bộ luật Lao động năm 2012.

tranh cãi như trong quá trình áp dụng luật trong thời gian vừa qua.

Vì vậy, tác giả kiến nghị có văn bản hướng dẫn cụ thể, theo đó, người có chức vụ do một hình thức khác là người được giao, được ủy quyền, được ủy nhiệm, được cử đại diện, thay mặt hoặc được phân công để thực hiện công vụ, nhiệm vụ nhất định. Đồng thời, những người có chức vụ do hình thức này phải có quyền hạn nhất định trong quá trình thực hiện công vụ, nhiệm vụ được giao và có thẩm quyền trong việc giải quyết yêu cầu của người đưa hối lộ.

Thứ tư, ban hành văn bản xác định rõ giới hạn người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tư nhằm xác định rõ chủ thể của tội nhận hối lộ trong lĩnh vực tư, để phân biệt với các tội phạm khác. Bởi vì, trong khái niệm chức vụ, về cơ bản BLHS năm 2015 vẫn giữ nguyên như BLHS năm 1999 nhưng có bổ sung thêm cụm từ "nhiệm vụ" nhằm mở rộng phạm vi chủ thể chịu trách nhiệm hình sự không những trong lĩnh vực công mà còn trong lĩnh vực tư.

Do đó, tác giả kiến nghị cần có văn bản hướng dẫn chủ thể của tội nhận hối lộ trong lĩnh vực tư bao gồm:

- Những người là đại diện quản lý của pháp nhân, tổ chức: Chủ tịch, chủ nhiệm, giám đốc hoặc người được ủy thác.

- Thành viên của pháp nhân, tổ chức: Người thực hiện các dịch vụ cho pháp nhân, tổ chức hoặc nhân danh pháp nhân, tổ chức, bao gồm các nhân viên thừa hành.

- Người được pháp nhân, tổ chức giao giữ chức danh, chức vụ quản lý: Người quản lý, kiểm toán viên, giám sát viên, người làm

việc theo hợp đồng hoặc theo một hình thức giao việc khác, các nhà đại lý và các chi nhánh...

Những người này được giao thực hiện nhiệm vụ nhất định, có "quyền hành" để định đoạt và điều hành công việc trong khi thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, điều lệ. Chẳng hạn như: những người được giao những nhiệm vụ quản lý bệnh viện tư, trường học tư, công chứng viên của phòng công chứng tư nhân, thừa hành viên của văn phòng thừa phát lại, quản tài viên, giáo viên của các trường tư... họ là người có chức vụ và đang thực hiện nhiệm vụ. Những người này khi đã hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc bất kỳ một lợi ích nào để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, uy tín của pháp nhân, tổ chức tư mà họ đại diện thì là chủ thể của tội nhân hối lộ⁴³.

⁴³ Việc tác giả kiến nghị chủ thể của tội nhận hối lộ trong lĩnh vực tư là dựa trên cơ sở tìm hiểu, nghiên cứu một số quy định tại các tài liệu:

- Nguyễn Thị Phương Hoa - Phan Anh Tuấn: *Bình luận khoa học. Những điểm mới của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Nxb. Hồng Đức, Hà Nội. 2017 (phần những điểm mới về các tội phạm chức vụ, từ trang 286 đến trang 289).

- Tô Văn Hòa - Đào Lệ Thu: *Kinh nghiệm mới số nước trên thế giới (Việt Nam, Anh, Cộng hòa liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Liên bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc và Hoa Kỳ) về xây dựng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực tư*. Nxb. Tư pháp, Hà Nội 2018.

- Điều 21, Điều 22 Công ước UNCAC.

- Điều 4, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

- Điều 74 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 3, Điều 80, Điều 82 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Điều 4, Điều 11, Điều 12, Điều 16 Luật Phí và lệ phí năm 2014.

- Thông tư liên tịch số 09/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VK-SNDTC-BTC ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện thi điểm chế độ Thừa phát lại

Tóm lại, cấu thành cơ bản của tội nhận hối lộ theo BLHS năm 2015 đã mở rộng thêm đối tượng hối lộ và phạm vi xử lý là người nào lợi dụng chức vụ quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ. Người có chức vụ, quyền hạn nhưng không có thẩm quyền trực tiếp giải quyết yêu cầu của người đưa hối lộ thì không phải chủ thể của tội phạm này, họ có thể là chủ thể của tội phạm khác, chẳng hạn tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi⁽⁹⁾.

Ngoài ra, chủ thể tội nhận hối lộ còn được mở rộng là người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước. Việc bổ sung thêm chủ thể này xuất phát từ thực tiễn trong thời gian qua tham nhũng ở lĩnh vực tư đã làm méo mó môi trường kinh doanh, làm suy yếu sức cạnh tranh và tạo ra những bất bình đẳng. Những lĩnh vực thường xảy ra tham ô, hối lộ như: tài chính, ngân hàng trong việc cho vay sai nguyên tắc, vượt khả năng thanh toán; đầu tư, xây dựng để được trúng thầu, bán thầu, thay đổi vật liệu rẻ tiền, đẩy giá trị hợp đồng lên cao để rút khoảng chênh lệch chia nhau... Do đó, việc bổ sung thêm chủ thể của tội nhận hối lộ được xem là một trong những giải pháp quan trọng để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả các hành vi hối lộ trong lĩnh vực tư, góp phần tạo dựng

môi trường cạnh tranh lành mạnh, phục vụ phát triển bền vững⁽¹⁰⁾.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự năm 2015.
2. Bộ luật Lao động năm 2012.
3. Bộ luật Dân sự năm 2015.
4. Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC)
5. Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019).
6. Luật Cán bộ, công chức năm 2008
7. Luật Viên chức năm 2010
8. Luật Doanh nghiệp năm 2014.
9. Luật Phá sản năm 2014.
10. Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ.
11. Thông tư liên tịch số 09/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BTC ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại.
12. Nguyễn Thị Phương Hoa - Phan Anh Tuấn: *Bình luận khoa học: Những điểm mới của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội. 2017.
13. Tô Văn Hòa - Đào Lệ Thu: *Kinh nghiệm một số nước trên thế giới (Vương quốc Anh, Cộng hòa liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Liên bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc và Hoa Kỳ)*

⁽⁹⁾ Đinh Văn Minh: "Tham nhũng trong lĩnh vực tư - Thực trạng và giải pháp", *Pháp luật phòng, chống tham nhũng - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội. 2018. trang 284-312.

⁽¹⁰⁾ Điều 358 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

về xây dựng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực tư, Nxb. Tư pháp, Hà Nội. 2018.

14. Đinh Văn Minh: “Tham nhũng trong

lĩnh vực tư - Thực trạng và giải pháp”, *Pháp luật phòng, chống tham nhũng - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội. 2018, trang 284-312.

